Các đại biểu tham dự Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ nhất (1998) tại Hội trường Ba Đình lịch sử.

VIỆT NAM HỌC – Mang hình ảnh Việt Nam chân thực ra thế giới

Việt Nam học thường được ví như "chiếc gương" phản chiếu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Hình ảnh đó đạt đến độ trung thực bao nhiêu phụ thuộc vào "chất lượng" của gương hay sự phát triển của ngành khoa học này. Là người gắn bó Việt Nam học nhiều năm, trong cuộc trao đổi với Bản tin ĐHQGHN, GS.TS Nguyễn Quang Ngọc - Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, cho biết:

Việt Nam học phát triển trước hết sẽ giúp người Việt Nam hiểu đúng về mình. Bên cạnh đó, ngành khoa học này giống như một tấm gương. Nếu tấm gương đó chất lượng tốt, hình ảnh mà nó phản chiếu có thể sẽ đẹp hơn thực tế bên ngoài, ngược lại, sẽ làm cho hình ảnh sẽ méo mó, sai lệch và xấu hơn. Mong muốn của chúng tôi là làm một tấm gương phản ánh chân thực nhất hình ảnh của Việt Nam mà không phải là tô vẽ. Trong thời kỳ hội nhập, điều này sẽ giúp thế giới hiểu đúng về Việt Nam để có hợp tác, chiến lược phát triển dài hạn hơn. Chữ tín là rất quan trọng, vì vậy chúng ta không được tô hồng mà phải bằng sự chân thật khi đưa hình ảnh ra thế giới.

Nhiều người không hiểu cho rằng chúng ta là người Việt Nam thì tại sao phải nghiên cứu về Việt Nam?

Đó là cách nhìn nhận phiến diện. Việt Nam học giúp chúng ta nhìn nhận và đánh giá dưới lăng kính khoa học để từ đó có một nhận thức chân thực, toàn diện về đất nước, con người Việt Nam. Do không hiểu rõ vấn đề nên nhiều người quan niệm rằng, vì ở Việt Nam nên chúng ta hiểu biết về đất nước mình hơn. Nhưng xét dưới góc độ khoa học, chúng ta không thể hiểu rõ và khách quan bằng người ở ngoài nhìn vào. Cho nên cần phải nghiên cứu bằng nhãn quan khoa học đích thực.

Nhưng trong quá trình nghiên cứu thì các nhà khoa học Việt Nam có nhiều thuận lợi hơn?

Thuận lợi là chúng ta sẵn có thông tin, tư liệu, thậm chí có thể nói cần là có. Tuy nhiên, điều quan trọng chính là trình độ và phương pháp của người làm nghiên cứu. Trình độ và phương pháp ấy không phải tự dưng có mà buộc chúng ta phải tắm mình trong không khí khoa học và học thuật, phải được đào tạo, trải nghiệm hay được thực làm để có một nhận thức và phương pháp cho riêng mình để từ đó nghiên cứu và vận dụng theo yêu cầu thực tiễn.

Phải chăng vì chưa có được nhận thức đầy đủ và thiếu "phương pháp" nên nhiều cơ sở đang nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học theo kiểu "vàng thau lẫn lộn"?

Chính bởi vậy mà hiện nay có 2 khuynh hướng nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học ở Việt Nam. Thứ nhất là nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học theo chuyên ngành như lịch sử, văn học, địa lý, ngôn ngữ, văn hóa... Có nhiều khoa vốn chỉ dạy tiếng Việt bây giờ cũng đổi tên và thêm những nhiệm vụ mới đào tạo Việt Nam học, nhưng thực tế chủ yếu vẫn là dạy tiếng Việt. Còn một khuynh hướng khác: Một số nơi nhận thấy việc đào tạo Việt Nam học là một nhu cầu bức thiết nhưng lại chưa nhận thức rõ ràng về ngành học này cho nên đào tạo theo kiểu "khả năng đến đâu đào tạo đến đó".

Hiện nay có khoảng gần 70 cơ sở đào tạo Việt Nam học ở các tỉnh và phần lớn đào tạo để phục vụ… du lịch hay dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Một số cơ sở đào tạo Việt Nam học với số lượng lớn cử nhân nhưng cũng vẫn là phiên bản của ngành đào tạo về ngữ văn, ngôn ngữ, lịch sử, du lịch… Vì vậy cần phải có một hướng đào tạo và nghiên cứu thống nhất, rõ ràng hơn. Còn hiện nay vẫn mang nặng tính tự phát và chưa phải là một Việt Nam học đích thực theo đúng nghĩa của nó.

Vậy thế nào là một Việt Nam học đích thực?

Đó phải là một Việt Nam học liên ngành. Một Việt Nam học như vậy đòi hỏi phải nghiên cứu một cách tổng hợp theo từng khu vực, từng phạm vi, lĩnh vực để tìm ra các đặc điểm về đất nước, con người Việt Nam phục vụ cho các chiến lược phát triển đất nước và đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội

Phát triển nghiên cứu liên ngành, nhưng khả năng làm việc theo nhóm của các nhà khoa học Việt Nam còn yếu, đặc biệt là trong liên kết giữa các ngành khoa học riêng biệt và như vậy việc phát triển một Việt Nam học liên ngành chắc hẳn phải đối mặt mới một rào cản lớn trong "văn hóa nghiên cứu"?

Đúng vậy, đó là một thách thức lớn. Bởi vì khi nghiên cứu liên ngành các nhà khoa học sẽ phải cùng làm việc trong một tập thể khoa học. Điều này đòi hỏi nhà khoa học không chỉ có kiến thức chuyên sâu nhưng đồng thời cũng phải có một tầm nhìn rộng và tinh thần làm việc nhóm và khách quan cao độ. Thực tế ở Việt Nam, việc triển khai nghiên cứu ngành học riêng lẻ đã thu được một số thành tựu nhất định, nhưng khi tổ hợp tất cả các ngành lại chưa liên kết hiệu quả. Chúng ta hiện nay mới chỉ là nghiên cứu Việt Nam học "theo định hướng" liên ngành và vẫn còn ở xuất phát điểm thấp. Tổ chức nghiên cứu liên ngành hiệu quả là cốt lõi để phát triển Việt Nam học với tư cách là khoa học liên ngành gắn với khu vực học và khoa học phát triển.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp phát biểu tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ nhất (1998)

Việt Nam học gắn với khoa học phát triển là mặt khái niệm khá mới, GS có thể nói rõ hơn được không?

Đây đúng là một công việc còn rất mới ở Việt Nam và chúng tôi đang tập trung nghiên cứu về Việt Nam học theo hướng liên ngành gắn với khu vực, không gian văn hóa xã hội… đồng thời vận dụng để ngành khoa học này đi vào cuộc sống, tìm ra các giải pháp phát triển cho những không gian văn hóa xã hội mà chúng tôi nghiên cứu. Có

Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải phát biểu tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ nhất (1998)

nghiên cứu như thế mới đưa ngành khoa học này trở thành một ngành học phục vụ trực tiếp chiến lược phát triển của xã hội.

Xin giáo sư cho biết một số kết quả của việc gắn ngành khoa học này với khoa học phát triển?

Chẳng hạn như Chương trình nghiên cứu vùng đất Nam Bộ một cách tổng thể để từ đó góp phần xây dựng một chiến lược phát triển khu vực Nam Bộ. Những nghiên cứu đó rất cần cho các chiến lược phát triển của đất nước cũng như các khu vực trên đất nước ta hiện nay. Hay gần đây, trong chương trình khoa học cấp Nhà nước KX09 (Chương trình khoa học kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội) đã tổng kết toàn bộ lịch sử 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội bao gồm tất cả các lĩnh vực xảy ra trong suốt 1.000 năm qua, từ đó thấy được các mặt mạnh, mặt yếu, những lợi thế và không lợi thế của Hà Nội để nhằm hướng tới xây dựng một Thủ đô phát triển đạt tới một tầm cao trong thế kỷ XXI. Các khoa học của chương trình này đã chia thành nhiều đề tài, chương trình và trong Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ 3 này những kết quả sẽ được trình bày tại phiên toàn thể.

Giáo sư vừa nói đến hội thảo quốc tế, vậy những hội thảo này đóng vai trò như thế nào đối với sự phát triển của Việt Nam học trong nước?

Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ nhất (1998) đã đánh dấu một quá trình phát triển của Việt Nam học với vai trò Việt Nam giữ một vị trí trung tâm. Có thể nói lúc này chúng ta đã hướng thế giới về Việt Nam và các nhà Việt Nam học liên kết với nhau để cùng nghiên cứu, đào tạo. Nhưng đó cũng chỉ là cơ sở ban đầu. Cuộc hội thảo quốc tế lần thứ hai (2004), hướng phát triển của ngành này rõ hơn vì lúc này chúng ta đã tính đến con đường hội nhập, phát triển của Việt Nam học và cũng đã triển khai một số nghiên cứu liên ngành. Ngay trong hội thảo đó đã có một tiểu ban nghiên cứu về khu vực, công bố những nghiên cứu có tính chất tổng hợp của khu vực. Tôi cho đó là một bước phát triển. Và từ ngày 5 - 7/12 này chúng tôi tiếp tục tổ chức Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ 3.

Mục đích và những điểm mới của Hội thảo lần thứ 3 này?

Cần có sự thống nhất hơn giữa các sơ sở nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học ở trong nước và trên thế giới, cho nên hội thảo lần này có thêm các tiểu ban giới thiệu những phương pháp nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học để có được tiếng nói gần nhau hơn giữa các chuyên gia thế giới và các chuyên gia trong nước. Tôi hy vọng rằng hội thảo lần này sẽ đánh dấu một bước phát triển cao hơn của Việt Nam học.

>> ĐỨC PHƯỜNG

(thực hiện)

Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tiếp và các nhà khoa học dự Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ nhất, 1998

Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ hai, 2004